

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số ngày tháng năm của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Tp.HCM)

Tên chương trình : **Chương trình giáo dục cao đẳng chuyên nghiệp**

Trình độ đào tạo : **Cao đẳng**

Ngành đào tạo : **Kinh doanh quốc tế** Mã ngành : **51340120**

Tên tiếng Anh : **International Business Management**

Loại hình đào tạo : **Chính quy**

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1 Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế có nhận thức về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời có kiến thức và kỹ năng chuyên môn ở trình độ cao đẳng, ngoại ngữ và tin học tương đối thông thạo, khả năng làm việc độc lập, tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo, có sức khỏe, kỹ năng giao tiếp tốt và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các tổ chức tiếp nhận.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

Kiến thức:

- Kiến thức chung: có hiểu biết về Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.
- Sản xuất- kinh doanh thuộc môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế. Giúp sinh viên hiểu về kinh doanh quốc tế (xuất- nhập khẩu, chuyên giao công nghệ, giao nhận, vận tải và bảo hiểm quốc tế, thanh toán quốc tế...) có khả năng đàm phán và giao tiếp ở các nền văn hóa khác nhau, nhận biết những cơ hội và thách thức trong kinh doanh quốc tế, lập kế hoạch tiếp thị, chọn thị trường và tâm lý khách hàng, kỹ thuật tiếp thị. Hiểu rõ các chế độ chính sách của Nhà nước về thương mại, chính sách thương mại của các nước trên thế giới. Kiến thức tập trung vào việc quản lý doanh nghiệp hoạt động trong môi trường kinh doanh quốc tế và nội địa. Những kiến thức này cung cấp cho sinh viên tiếp cận dễ dàng và nhanh chóng trong thực tiễn khi đi thực tập và sau khi ra trường.

- Kiến thức bổ trợ: đạt trình độ chuẩn B1 châu Âu về tiếng Anh hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương; đạt trình độ B về tin học ứng dụng.

Kỹ năng:

- Tiếp cận thực tế ngay trong quá trình học từng môn chuyên ngành, nâng cao kỹ năng quản lý và kinh doanh quốc tế; nghiên cứu về cung cầu, đề ra các chính sách, hoạch định và phát triển ngành sản xuất- kinh doanh trong xu thế hội nhập quốc tế;
- Lập và thẩm định các dự án đầu tư hay quyết định tài trợ dự án;
- Phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ngành kinh tế, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo;
- Giao tiếp tiếng Anh ở mức độ tương đối thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn;
- Nghiên cứu khoa học về các vấn đề chuyên môn;
- Sử dụng tốt phần mềm cho chuyên ngành và ứng dụng như Excel, Assces, Word;
- Giao tiếp xã hội và trong kinh doanh (đàm phán, soạn thảo văn bản, diễn thuyết...), làm việc theo nhóm.

Thái độ:

- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp;
- Ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập;
- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Các vị trí có thể làm việc như: cán bộ, nhân viên các bộ phận trong một doanh nghiệp sản xuất- kinh doanh (công ty- doanh nghiệp sản xuất, gia công và kinh doanh xuất- nhập khẩu, giao nhận- vận tải ngoại thương, bảo hiểm phi nhân thọ, ngân hàng...), Khu kinh tế, khu công nghiệp, cơ quan quản lý công nghiệp và thương mại (Sở Công- Thương, Ban Quản lý khu công nghiệp...), các cơ quan nghiên cứu... với vai trò là người thực hiện trực tiếp hay người điều hành- quản lý.

2. Thời gian đào tạo: 3 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 90 tín chỉ

(không tính giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh)

4. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông

5. Quy trình đào tạo: Theo học chế tín chỉ

Điều kiện tốt nghiệp: Theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/15/08/2007 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

6. Thang điểm: Theo học chế tín chỉ

7. Nội dung chương trình ngành Kinh doanh Quốc tế (KDQT)

ST T	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Học phần: Học trước (a), Tiên quyết (a), Song hành (c)
7.1. Kiến thức giáo dục đại cương			26	
7.1.1. Lý luận Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh			7	
1	11121007	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin Fundamental Principles of Marxism and Leninism	5(5,0,10)	
2	11121005	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	2(2,0,4)	11121007 (a)
7.1.2. Khoa học xã hội			5	
Phần bắt buộc			3	
1	11121008	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam Revolutionary Lines of the Vietnam Communist party	3(3,0,6)	
Phần tự chọn			2	
1	11122006	Pháp luật đại cương General Law	2(2,0,4)	
2	11102023	Tâm lý học đại cương Psychology	2(2,0,4)	
7.1.3. Nhân văn-Nghệ thuật			0	
Phần tự chọn			0	
7.1.4. Ngoại ngữ			6	
1	11111080	Anh văn 1 English 1	4(4,0,8)	
2	11101044	Anh văn chuyên ngành KD quốc tế 1 International Business English 1	2(2,0,4)	11111080 (a)
7.1.5. Toán, Tin học và Khoa học tự nhiên			8	

Phần bắt buộc			6	
1	11131005	Toán cao cấp C1 Calculus C1	2(2,0,4)	
2	11131006	Toán cao cấp C2 Calculus C2	2(2,0,4)	11131005 (a)
3	11103083	Tin học ứng dụng ngành KDQT Applied Informatics	2(1,2,3)	11101004 (a)
Phần tự chọn			2	
1	11131011	Xác suất thống kê (Toán chuyên đề 1) Probability & Statistics	2(2,0,4)	
2	11131012	Qui hoạch tuyến tính (Toán chuyên đề 4) Linear Programming	2 (2,0,4)	
7.1.6. Giáo dục thể chất				
1	11201001	Giáo dục thể chất Physical Education		
7.1.7. Giáo dục quốc phòng, an ninh				
1	11201002	Giáo dục quốc phòng, an ninh National Defence and Security Education		
7.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			64	
7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành khối kinh tế			9	
Phần bắt buộc			7	
1	11071004	Kinh tế vi mô Microeconomics	3(3,0,6)	11121002 (a)
2	11071003	Quản trị học Fundamentals of Management	2(2,0,4)	
3	11072005	Marketing căn bản Fundamentals of Marketing	2(2,0,4)	11071003 (a)
Phần tự chọn			2	

1	11082107	Thị trường chứng khoán Stock Market	2(2,0,4)	
2	11072024	Quản trị thương hiệu Brand Management	2(2,0,4)	
7.2.2. Kiến thức cơ sở của ngành KDQT			12	
Phần bắt buộc			10	
1	11272001	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	3(3,0,6)	
2	11082610	Thanh toán quốc tế International Payment	2(2,0,4)	11101149 (a)
3	11272020	Kế toán Thương mại-Dịch vụ Trade and Service Accounting	3(3,0,6)	11272001 (a)
4	11273124	Phân tích hoạt động kinh doanh Business Analysis	2(2,0,4)	11101149 (a)
Phần tự chọn			2	
1	11073069	Quản trị dự án đầu tư Investment Project Management	2(2,0,4)	
2	11103020	Đầu tư quốc tế International Investment	2(2,0,4)	
7.2.3. Kiến thức chuyên ngành Kinh doanh Quốc tế			35	
Phần bắt buộc			31	
1	11101004	Quan hệ kinh tế quốc tế International Economic Relations	2(2,0,4)	
2	11101149	Quản trị ngoại thương Foreign Trade Management	3(3,0,6)	11101004 (a)
3	11102011	Giao nhận, vận tải và bảo hiểm trong KDQT Transportation & Insurance in Int'l Business	2(2,0,4)	11101149 (a)
4	11102014	Quản trị kinh doanh quốc tế International Business Management	2(2,0,4)	11101004 (a)

5	11102127	Giao tiếp và đàm phán trong Kinh doanh Communication and Negotiation in International Business	2(2,0,4)	11101149 (a)
6	11072077	Quản trị nguồn nhân lực Human Resource Management in Business	2(2,0,4)	11101004 (a)
7	11103079	Marketing quốc tế International Marketing	3(3,0,6)	11072005 (a)
8	11073039	Luật Thương mại Business Law	2(2,0,4)	11101004 (a)
9	11102144	Anh văn chuyên ngành KD quốc tế 2 International Business English 2	3(3,0,6)	11101044 (a)
10	11102244	Anh văn chuyên ngành KD quốc tế 3 International Business English 3	3(3,0,6)	11101112 (a)
11	11102344	Anh văn chuyên ngành KD quốc tế 4 International Business English 4	3(3,0,6)	11102244 (a)
12	11103444	Anh văn chuyên ngành KD quốc tế 5 International Business English 5	2(2,0,4)	11102344 (a)
13	11102110	Ứng dụng nghiệp vụ quản trị ngoại thương Practical Skills in Foreign Trade	2(0,4,2)	11101149 (a)
14	11102111	Ứng dụng nghiệp vụ giao nhận - vận tải và bảo hiểm Practical Skills in Logistics & Insurance in Int'l Business	2(0,4,2)	11102127 (a)
Phần tự chọn			2	
1	11072034	Quan hệ công chúng (PR) Public Relations	2(2,0,4)	
2	11102128	Nghiên cứu thị trường Market Research	2(2,0,4)	

3	11072012	Quản trị bán hàng Sales Management	2(2,0,4)	
7.2.4. Thực tập tốt nghiệp			4	
1	11103996	Thực tập tốt nghiệp (báo cáo thực tập tốt nghiệp) Practice for graduation	4	
7.2.5. Khóa luận tốt nghiệp hoặc học bổ sung			4	
	11103997	Khóa luận tốt nghiệp Research Paper Writing	4	
		Học bổ sung	4	
1	11103132	Quản trị vận hành Operations Management	2(2,0,4)	
2	11103497	Chuyên đề tốt nghiệp ngành KDQT Graduation Essay Assignment	2(0,0,6)	
Tổng cộng toàn khóa			90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần: Học trước (a), Tiên quyết (a), Song hành (c)	Thời gian	Ghi chú
Học kỳ 1			6			
Học phần bắt buộc			6			
1	11121005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)			Tiểu luận
2	11131005	Toán cao cấp C1	2(2,0,4)			
3	11071003	Quản trị học	2(2,0,4)			Tiểu luận
4	11201001	Giáo dục thể chất			3 tuần	
5	11201002	Giáo dục quốc phòng			3 tuần	
Học kỳ 2			13			
Học phần bắt buộc			13			
1	11131006	Toán cao cấp C2	2(2,0,4)	11131005 (a)		BT lớn
2	11121007	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin	5(5,0,10)			Tiểu luận
4	11101004	Quan hệ kinh tế quốc tế	2(2,0,4)			Tiểu luận
3	11111080	Anh văn 1	4(4,0,8)			
Học kỳ 3			13			
Học phần bắt buộc			11			
1	11071004	Kinh tế vi mô	3(3,0,6)			Tiểu luận

2	11121008	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3(3,0,6)			Tiểu luận
3	11101149	Quản trị ngoại thương	3(3,0,6)	11101004 (a)		Tiểu luận
4	11101044	Anh văn chuyên ngành KDQT 1	2(2,0,4)	11111080 (a)		Tiểu luận
Học phần tự chọn			2			
1	11131011	Xác suất thống kê (Toán chuyên đề 1)	2(2,0,4)			BT lớn

2	11131012	Qui hoạch tuyến tính (Toán chuyên đề 4)	2 (2,0,4)			BT lớn
Học kỳ 4			13			
Học phần bắt buộc			11			
1	11102127	Giao tiếp và đàm phán trong Kinh doanh quốc tế	2(2,0,4)	11101004 (a)		Tiểu luận
2	11072005	Marketing căn bản	2(2,0,4)	11071003 (a)		Tiểu luận
3	11102011	Giao nhận, vận tải và bảo hiểm trong Kinh doanh quốc tế	2(2,0,4)	11101004 (a)		Tiểu luận
4	11102144	Anh văn chuyên ngành KDQT 2	3(3,0,6)	11101044 (a)		Tiểu luận
5	11102110	Ứng dụng nghiệp vụ Quản trị ngoại thương	2(0,4,2)	11101149 (a)		
Học phần tự chọn			2			
1	11122006	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)			BT lớn
2	11102023	Tâm lý học đại cương	2(2,0,4)			Tiểu luận
Học kỳ 5			12			
Học phần bắt buộc			10			
1	11102014	Quản trị kinh doanh quốc tế	2(2,0,4)	11101004 (a)		
2	11272001	Nguyên lý kế toán	3(3,0,6)			Tiểu luận
3	11102244	Anh văn chuyên ngành KDQT 3	3(3,0,6)	11102144 (a)		Tiểu luận
4	11102111	Ứng dụng nghiệp vụ Giao nhận - vận tải và bảo hiểm	2(0,4,2)	11102011 (a)		

Học phần tự chọn			2			
1	11082107	Thị trường chứng khoán	2(2,0,4)			Tiểu luận
2	11072024	Quản trị thương hiệu	2(2,0,4)			
Học kỳ 6			12			
Học phần bắt buộc			10			
1	11072077	Quản trị nguồn nhân lực	2(2,0,4)	11101004 (a)		Tiểu luận
2	11082610	Thanh toán quốc tế	2(2,0,4)	11101149 (a)		Tiểu luận
3	11272020	Kế toán thương mại dịch vụ	3(3,0,6)	11272001 (a)		Tiểu luận
4	11102344	Anh văn chuyên ngành KDQT 4	3(3,0,6)	11102244 (a)		Tiểu luận
Học phần tự chọn			2			
1	11072034	Quan hệ công chúng (PR) Public Relations	2(2,0,4)			Tiểu luận
2	11102128	Nghiên cứu thị trường Market Research	2(2,0,4)			Tiểu luận
3	11072012	Quản trị bán hàng Sales and Services Management	2(2,0,4)			
Học kỳ 7			13			
Học phần bắt buộc			11			
1	11273124	Phân tích hoạt động kinh doanh	2(2,0,4)	11101149 (a)		Tiểu luận
2	11103079	Marketing quốc tế	3(3,0,6)	11101004 (a)		Tiểu luận

3	11073039	Luật Thương mại	2(2,0,4)	11101004 (a)		
4	11103083	Tin học ứng dụng ngành KD quốc tế	2(1,2,3)	11101004 (a)		BT lớn
5	11103444	Anh văn chuyên ngành KDQT 5	2(2,0,4)	11102344 (a)		
Học phần tự chọn			2			11102011 (a)
1	11073069	Quản trị dự án đầu tư	2(2,0,4)			
2	11103020	Đầu tư quốc tế	2(2,0,4)			Tiểu luận
Học kỳ 8			4			
1	11103996	Thực tập tốt nghiệp (báo cáo thực tập tốt nghiệp)	4			
Học kỳ 9			4			
Khoá luận tốt nghiệp hoặc học bổ sung						
1	11103997	Khóa luận tốt nghiệp	4			
		Học bổ sung	4			
1	11103132	Quản trị vận hành	2(2,0,4)			Tiểu luận
2	11103497	Chuyên đề tốt nghiệp ngành KD quốc tế	2(0,0,6)			

9. Mô tả nội dung và khối lượng các học phần Kinh doanh Quốc tế

9.1. Kiến thức đại cương

1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin **5TC**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 19/2002/ QĐ-BGD&D9T, ngày 8/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh **2TC**

Nội dung ban hành tại quyết định số 35/2003/QĐ-BGD&D9T ngày 31/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam **3TC**

Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Ngoài ra, học phần giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

4. Pháp luật đại cương **2TC**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật nói chung như: nguồn gốc nhà nước, khái niệm, bản chất nhà nước, chức năng nhà nước; nguồn gốc, khái niệm, bản chất, chức năng và vai trò pháp luật, các kiểu và hình thức pháp luật; quy phạm pháp luật v.v... Sau khi học xong phần lý luận, học phần sẽ trang bị cho sinh viên những vấn đề chung nhất về một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Từ đó giúp cho sinh viên có nhận thức, quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Đồng thời những kiến thức lý luận đó cũng giúp cho sinh viên hiểu biết hơn về pháp luật để vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

5. Tâm lý học đại cương **2TC**

Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản về tâm lý học đại cương, giúp sinh viên hình thành khả năng học và nghiên cứu tâm lý. Hướng dẫn cho sinh viên vận dụng tri thức tâm lý vào việc rèn luyện bản thân, vào việc phân tích, giải thích các hiện tượng tâm lý con người nhằm phục vụ cho nghề nghiệp của mình.

6. Anh văn 1 **4TC**

Phát triển kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp của người học, chủ yếu tập trung vào các chủ đề cá nhân và một số tình huống giao tiếp xã hội phổ biến hàng ngày như mua sắm, du lịch.

7. Anh văn chuyên ngành kinh doanh quốc tế 1

2TC

Giúp cho người học am hiểu đầy đủ những vấn đề, quan điểm và khái niệm kinh tế - kinh doanh then chốt bằng tiếng Anh trong các lĩnh vực quan trọng như: lao động, sản xuất, Marketing, tài chính, ngân hàng, đạo đức kinh doanh, chính sách tiền tệ, tỉ giá hối đoái và ngoại thương, quản trị kinh doanh trong môi trường đa văn hóa...được sử dụng phổ biến trong bối cảnh kinh doanh quốc tế hiện nay. Giúp người học củng cố và phát triển nâng cao các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp trong mọi tình huống hoạt động kinh doanh khác nhau để có đủ khả năng làm việc hiệu quả trong môi trường kinh doanh đầy thách thức hiện nay; đồng thời phát triển kỹ năng tiếng Anh trong các lĩnh vực dịch vụ ngoại thương như việc xử lý các văn bản thư tín thương mại, các thủ tục, phương thức thanh toán ... bằng việc nghiên cứu các vấn đề như: sự nghiệp, bán hàng qua mạng, công ty, quản lý nhân sự, Marketing, hoạch định...

8. Toán cao cấp C1

2TC

Trang bị cho sinh viên những kiến thức số phức, phép tính vi phân hàm một biến, phép tính tích phân hàm một biến, phép tính vi phân hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm hai biến, giải được một số phương trình; hệ phương trình vi phân, chuỗi số. Biết ứng dụng để giải một số bài toán trong kinh tế.

9. Toán cao cấp C2

2TC

Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản của Toán Cao cấp. Từ đó giúp sinh viên tiếp thu tốt các học phần khác nhờ lối tư duy logic của Toán học, hoặc các học phần khác có ứng dụng Toán học.

10. Tin học ứng dụng (Microsoft Access) ngành KDQT

2TC

Microsoft Access là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu tương tác với người dùng chạy trong môi trường Windows. Microsoft access tăng thêm sức mạnh cho người sử dụng trong công tác tổ chức và biểu diễn thông tin.

Microsoft Access cho phép truy xuất một cách trực quan đến cơ sở dữ liệu, cung cấp một phương pháp trực tiếp, đơn giản để xem xét và truy vấn thông tin.

Microsoft Access cho phép thiết kế những biểu mẫu và báo cáo phức tạp đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đề ra. Người sử dụng có thể vận dụng dữ liệu, kết hợp các biểu mẫu và báo cáo trong một tài liệu và trình bày kết quả theo dạng phức chuyên nghiệp.

Microsoft Access là một công cụ nâng cao hiệu suất công việc, dễ dàng tự động hóa công việc mà không cần lập trình. Đối với những nhu cầu quản lý dữ liệu ở mức độ chuyên cao, **Microsoft Access** đưa ra ngôn ngữ Access Basic là một ngôn ngữ lập trình cơ sở dữ liệu mạnh mẽ. Để đến với Access một cách dễ dàng phải thuần thục các thao tác sử dụng phần mềm trong môi trường Windows, phải có kiến thức về Cơ sở dữ liệu và Phân tích thiết kế hệ thống.

11. Xác suất thống kê (Toán chuyên đề 1)

2TC

Giúp cho sinh viên hiểu được bản chất của xác suất và các tính chất của nó. Phân biệt được và tính toán được xác suất, lập được bảng phân phối (hàm mật độ) và hàm phân phối của các loại biến cố. Tìm được các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên và hiểu được ý nghĩa thực tiễn của chúng. Phân biệt và sử dụng được các phân phối cơ bản: nhị thức, Poisson, mũ, đều, chuẩn, loga chuẩn và sự tương đương giữa chúng.

Hiểu được đối tượng và phương pháp nghiên cứu của thống kê toán học.

Ước lượng được các tham số chưa biết. Biết so sánh hai trung bình, hai tỉ lệ, hai phương sai. Biết dùng tiêu chuẩn phù hợp χ^2 . Kiểm tra được tính độc lập. Biết so sánh nhiều tỉ lệ, tìm tỉ lệ cao nhất và thấp nhất. Tính được hệ số tương quan, tìm được đường hồi quy tuyến tính thực nghiệm giữa hai biến.

12. Qui hoạch tuyến tính (Toán chuyên đề 4)

2TC

Giúp cho sinh viên giải các bài toán có nội dung thực tiễn bằng các thuật toán đơn hình, đối ngẫu, quy 0 cước phí, thế vị...

Ứng dụng để giải một số bài toán thường gặp trong thực tiễn.

13. Giáo dục thể chất

3TC

14. Giáo dục quốc phòng

6TC

9.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

15. Kinh tế vi mô

3TC

Giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh. Học phần còn đề cập đến hành vi của các thành viên trong một nền kinh tế: người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ. Qua đó sinh viên sẽ được trang bị công cụ phân tích để hiểu và có thể áp dụng khi học các học phần tiếp theo.

16. Quản trị học

2TC

Công việc quản trị có thể bắt gặp ở mọi nơi, mọi lúc và trong mọi tình huống – từ việc quản lý thời gian, công việc cho chính bản thân mình đến việc tổ chức,

điều hành công việc cho một nhóm người hay một tổ chức. Học phần Quản Trị Học bao gồm các khái niệm cơ bản về công tác quản trị trong một tổ chức. Nội dung cơ bản của học phần này là nghiên cứu sâu vào các chức năng của quản trị.

17. Marketing căn bản

2TC

Học phần cung cấp những hiểu biết và kiến thức về những nguyên lý marketing và sự vận dụng chúng vào thực tiễn doanh nghiệp như hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing, môi trường marketing và thị trường các doanh nghiệp; Nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng; phương pháp luận nghiên cứu marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường, gồm: các chiến lược thị trường, các chính sách marketing căn bản và tổ chức quản trị marketing của doanh nghiệp

18. Thị trường chứng khoán

2TC

Học phần Thị trường chứng khoán bao gồm các lý luận liên quan đến hoạt động của thị trường vốn, chủ yếu là thị trường tài chính dài hạn. Nội dung của học phần này là nghiên cứu vào thị trường chứng khoán, các kỹ thuật phân tích và đầu tư chứng khoán. Thông qua đó, sinh viên sẽ có kiến thức nắm bắt được tình hình hoạt động của thị trường chứng khoán ở Việt Nam.

19. Quản trị thương hiệu

2TC

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về việc xây dựng một thương hiệu, hoạch định chiến lược phát triển thương hiệu, quản trị thương hiệu.

9.3. Kiến thức cơ sở của ngành Kinh doanh Quốc tế

20. Nguyên lý Kế toán

3TC

Nguyên lý Kế toán là học phần thuộc phần kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động chủ yếu của một đơn vị cụ thể. Giúp cho sinh viên có kiến thức tổng quát về công việc kế toán và nền tảng để học kế toán chuyên ngành.

21. Thanh toán quốc tế

2TC

Học phần Thanh toán quốc tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về hoạt động kinh doanh trên thị trường ngoại hối nói chung và thị trường tiền tệ nói riêng. Bên cạnh đó cung cấp cho sinh viên những nghiệp vụ và kiến thức về hoạt động thanh toán quốc tế bao gồm: các phương tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế,... trong môi trường kinh doanh quốc tế hiện nay.

22. Kế toán Thương mại- Dịch vụ

3TC

Kế toán ngoại thương là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, xây dựng như các vấn đề về kế toán xuất nhập khẩu hàng hóa trực tiếp hoặc ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa, tính giá thành sản phẩm dịch vụ và xây dựng ... Học phần này giúp cho sinh viên có kiến thức chuyên sâu về kế toán để có thể vận dụng vào công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây dựng.

23. Phân tích hoạt động kinh doanh

2TC

Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh bao gồm các vấn đề lý luận liên quan đến việc phân tích hoạt động kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp trên thị trường. Học phần này nhằm giúp cho các nhà lãnh đạo, các nhà đầu tư, các cơ quan nhà nước có cái nhìn chính xác hơn về tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên các lĩnh vực: sản xuất, tiêu thụ, tài chính .

24. Quản trị dự án đầu tư

2TC

Học phần Quản trị dự án đầu tư bao gồm các vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến hoạt động đầu tư trong doanh nghiệp. Nội dung cơ bản của học phần này là nghiên cứu các bước để thành lập dự án đầu tư và các chỉ tiêu cơ bản để phân tích dự án đầu tư từ đó sinh viên có thể ra quyết định chấp nhận đầu tư vào dự án hay không.

25. Đầu tư quốc tế

2TC

Sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật đầu tư quốc tế; môi trường đầu tư nước ngoài; quy trình đầu tư trực tiếp nước ngoài; cơ chế quản lý đầu tư nước ngoài của Chính phủ Việt Nam, bao gồm cơ chế quản lý hoạt động các dự án đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài. Nghiên cứu kỹ thuật thẩm định dự án đầu tư, kỹ thuật lập dự án đầu tư và các hồ sơ có liên quan đến hoạt động đầu tư.

9.4. Kiến thức chuyên ngành Kinh doanh Quốc tế

26. Quan hệ kinh tế quốc tế

2TC

Nắm vững được hệ thống các học thuyết về thương mại quốc tế và sự vận dụng các học thuyết để xây dựng chính sách ngoại thương; nghiên cứu các nguyên tắc xây dựng chính sách quan hệ thương mại giữa các nước; chính sách ngoại thương và kinh nghiệm xây dựng chính sách ngoại thương; các công cụ điều tiết hoạt động ngoại thương: Thuế quan, các biện pháp phi thuế quan; những đặc điểm

quan hệ kinh tế giữa các nước; đặc điểm mậu dịch quốc tế hàng hữu hình; chính sách quan hệ kinh tế quốc tế của Việt Nam trong tiến trình hội nhập.

27. Quản trị ngoại thương

3TC

Cung cấp những kiến thức căn bản và kinh nghiệm về quản trị ngoại thương, bao gồm: điều kiện thương mại quốc tế Incoterms, nguyên tắc cơ bản và kỹ thuật về thương lượng hợp đồng ngoại thương; soạn thảo hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu, hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng gia công quốc tế; chứng từ xuất nhập khẩu; tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương; thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

28. Giao nhận, vận tải và bảo hiểm trong kinh doanh quốc tế

2TC

Cung cấp những kiến thức căn bản về nghiệp vụ vận chuyển và bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu, như: vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu, các phương thức vận chuyển, các thủ tục bảo hiểm hàng hóa và xử lý trong trường hợp hàng tổn thất

29. Quản trị kinh doanh quốc tế

2TC

Giới thiệu cho sinh viên về các hoạt động kinh doanh quốc tế, các công ty đa quốc gia, các chiến lược kinh doanh toàn cầu, các quyết định mang tính chiến lược về sản xuất, Marketing, tổ chức và nhân sự, ... trong hoạt động kinh doanh quốc tế.

30. Giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh

2TC

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tâm lý học và tâm lý xã hội trong hoạt động kinh doanh quốc tế; các hoạt động giao tiếp, kiến thức và kỹ năng giao tiếp giữa người lãnh đạo với nhân viên và khách hàng trong nước và nước ngoài...trong các lĩnh vực kinh doanh, ngoại giao, hội nghị, tiệc chiêu đãi... Những kiến thức về đàm phán trong kinh doanh quốc tế như: những vấn đề lý luận cơ bản về đàm phán trong kinh doanh quốc tế, kỹ thuật và nghệ thuật đàm phán trong kinh doanh quốc tế, cụ thể: đàm phán trong lĩnh vực XNK, chuyển giao công nghệ, đầu tư quốc tế, đàm phán giữa các công ty đa quốc gia với chính phủ các nước; đàm phán giữa các nền văn hóa khác nhau: giữa các nước ASEAN, đàm phán với Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Mỹ, với các nước Châu Âu ...

31. Quản trị nguồn nhân lực

2TC

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nhân sự trong tổ chức, chiến lược của tổ chức và quản lý nhân sự, cơ sở luật pháp về quản lý nhân sự. Tuyển chọn và bố trí lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nhân lực, thù lao và các phúc lợi dịch vụ cho người lao động. Học phần

bao gồm các nội dung huấn luyện về các kỹ năng quản lý nhân sự, kỹ năng giao tiếp, quan hệ với người lao động.

32. Marketing quốc tế

3TC

Học phần này được thiết kế cho sinh viên chuyên ngành kinh doanh quốc tế, nhằm giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức Marketing quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới. Thông qua nội dung học phần, giải quyết tình huống, và làm dự án Marketing quốc tế, sinh viên sẽ đạt được bản lĩnh trước những thử thách về môi trường xã hội – văn hóa, pháp luật, cạnh tranh, kinh tế, chính trị trong kinh doanh quốc tế.

33. Luật Thương mại

2TC

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về pháp luật và điều chỉnh lĩnh vực kinh doanh, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các luật chuyên ngành tài chính, ngân hàng, luật cạnh tranh cũng như các chế độ pháp lý điều chỉnh cơ cấu tổ chức, hoạt động và quản lý các loại hình doanh nghiệp

Nội dung bao gồm: địa vị pháp lý của các doanh nghiệp; Những nghĩa vụ kinh doanh; Quan hệ lao động trong doanh nghiệp; Chế độ hợp đồng kinh tế; Pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại và phá sản doanh nghiệp.

34. Anh văn chuyên ngành kinh doanh quốc tế 2

3TC

Giúp cho người học am hiểu đầy đủ những vấn đề, quan điểm và khái niệm kinh tế - kinh doanh then chốt bằng tiếng Anh trong các lĩnh vực quan trọng như lao động và sản xuất, Marketing, tài chính, ngân hàng, đạo đức kinh doanh, chính sách tiền tệ, tỉ giá hối đoái và ngoại thương, quản trị kinh doanh trong môi trường đa văn hóa... được sử dụng phổ biến trong bối cảnh kinh doanh quốc tế hiện nay. Giúp người học củng cố và phát triển nâng cao các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp trong mọi tình huống hoạt động kinh doanh khác nhau để có đủ khả năng làm việc hiệu quả trong môi trường kinh doanh đầy thách thức hiện nay; đồng thời phát triển kỹ năng tiếng Anh trong các lĩnh vực dịch vụ ngoại thương như việc xử lý các văn bản thư tín thương mại, các thủ tục, phương thức thanh toán ... bằng việc nghiên cứu các vấn đề như: thương hiệu, du lịch, tổ chức, sự thay đổi, quảng cáo, các yếu tố văn hóa...

35. Anh văn chuyên ngành kinh doanh quốc tế 3

3TC

Giúp cho người học am hiểu đầy đủ những vấn đề, quan điểm và khái niệm kinh tế - kinh doanh then chốt bằng tiếng Anh trong các lĩnh vực quan trọng như: lao động và sản xuất, Marketing, tài chính, ngân hàng, đạo đức kinh doanh, chính sách tiền tệ, tỉ giá hối đoái và ngoại thương, quản trị kinh doanh trong môi trường

đa văn hóa...được sử dụng phổ biến trong bối cảnh kinh doanh quốc tế hiện nay. Giúp người học củng cố và phát triển nâng cao các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp trong mọi tình huống hoạt động kinh doanh khác nhau để có đủ khả năng làm việc hiệu quả trong môi trường kinh doanh đầy thách thức hiện nay; đồng thời phát triển kỹ năng tiếng Anh trong các lĩnh vực dịch vụ ngoại thương như việc xử lý các văn bản thư tín thương mại, các thủ tục, phương thức thanh toán ... bằng việc nghiên cứu các vấn đề như: việc làm, ngoại thương, chất lượng sản phẩm, đạo đức kinh doanh, vai trò lãnh đạo

36. Anh văn chuyên ngành kinh doanh quốc tế 4

3TC

Giúp cho người học am hiểu đầy đủ những vấn đề, quan điểm và khái niệm kinh tế - kinh doanh then chốt bằng tiếng Anh trong các lĩnh vực quan trọng như: lao động và sản xuất, Marketing, tài chính, ngân hàng, đạo đức kinh doanh, chính sách tiền tệ, tỉ giá hối đoái và ngoại thương, quản trị kinh doanh trong môi trường đa văn hóa...được sử dụng phổ biến trong bối cảnh kinh doanh quốc tế hiện nay. Giúp người học củng cố và phát triển nâng cao các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp trong mọi tình huống hoạt động kinh doanh khác nhau để có đủ khả năng làm việc hiệu quả trong môi trường kinh doanh đầy thách thức hiện nay; đồng thời phát triển kỹ năng tiếng Anh trong các lĩnh vực dịch vụ ngoại thương như việc xử lý các văn bản thư tín thương mại, các thủ tục, phương thức thanh toán ... bằng việc nghiên cứu các vấn đề như: ba lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế, quản trị học, tổ chức công ty, công việc và sự động viên, công tác tuyển mộ ứng viên cho một công việc, quan hệ trong lao động, sản phẩm, Marketing, quảng cáo sản phẩm, các công cụ quảng bá sản phẩm, công tác kế toán và bảng kê khai tài chính, ngân hàng...

37. Anh văn chuyên ngành kinh doanh quốc tế 5

2TC

Giúp cho người học am hiểu đầy đủ những vấn đề, quan điểm và khái niệm kinh tế - kinh doanh then chốt bằng tiếng Anh trong các lĩnh vực quan trọng như: lao động và sản xuất, Marketing, tài chính, ngân hàng, đạo đức kinh doanh, chính sách tiền tệ, tỉ giá hối đoái và ngoại thương, quản trị kinh doanh trong môi trường đa văn hóa...được sử dụng phổ biến trong bối cảnh kinh doanh quốc tế hiện nay. Giúp người học củng cố và phát triển nâng cao các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp trong mọi tình huống hoạt động kinh doanh khác nhau để có đủ khả năng làm việc hiệu quả trong môi trường kinh doanh đầy thách thức hiện nay; đồng thời phát triển kỹ năng tiếng Anh trong các lĩnh vực dịch vụ ngoại thương như việc xử lý các văn bản thư tín thương mại, các thủ tục, phương thức thanh toán ... bằng việc nghiên cứu các vấn đề như: ba lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế, quản trị học, tổ chức công ty, công việc và sự động viên, công tác tuyển mộ ứng viên cho một công

việc, quan hệ trong lao động, sản phẩm, Marketing, quảng cáo sản phẩm, các công cụ quảng bá sản phẩm, công tác kế toán và bảng kê khai tài chính, ngân hàng...

38. Ứng dụng nghiệp vụ ngoại thương **2TC**

Cung cấp những kiến thức thực tiễn và được thực hành các nghiệp vụ căn bản và kinh nghiệm về quản trị ngoại thương, bao gồm: điều kiện thương mại quốc tế Incoterms, nguyên tắc cơ bản và kỹ thuật về thương lượng hợp đồng ngoại thương; soạn thảo hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu, hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng gia công quốc tế; chứng từ xuất nhập khẩu; tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương; thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

39. Ứng dụng nghiệp vụ giao nhận-vận tải **2TC**

Cung cấp những kiến thức thực tiễn và được thực hành các nghiệp vụ căn bản về nghiệp vụ vận chuyển và bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu, như: vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu, các phương thức vận chuyển, các thủ tục bảo hiểm hàng hóa và xử lý trong trường hợp hàng tổn thất

40. Quan hệ công chúng **2TC**

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về công việc quan hệ công chúng, các nhóm công chúng (nhân viên, giới truyền thông, nhà đầu tư cộng đồng, chính quyền khách hàng, cử tri), các bước truyền thông đại chúng, các quy tắc đạo đức trong quan hệ công chúng; chiến lược, lập kế hoạch, nghiên cứu và đánh giá hoạt động quan hệ công chúng; kỹ năng quan hệ công chúng theo từng nhóm đối tượng khác nhau; cách viết và trình bày trước công chúng; công nghệ truyền thông mới (Internet...), luật pháp về quan hệ công chúng...

41. Nghiên cứu thị trường **2TC**

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về việc thiết kế các bảng câu hỏi điều tra, khảo sát thị trường, hướng dẫn các kỹ năng điều tra, phân tích thực nghiệm và kỹ năng viết báo cáo một nghiên cứu trên thị trường. Qua đó, giúp sinh viên có thể hiểu biết được các chiến lược cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

42. Quản trị bán hàng **2TC**

Học phần này bao gồm các vấn đề liên quan đến phương pháp luận của học phần. Nội dung chủ yếu trình bày các vấn đề cơ bản về tổ chức và quản lý bán hàng, từ đó dẫn dắt sinh viên tiếp cận những kiến thức về chào hàng, các bước bán hàng. Tiếp theo, sinh viên sẽ được cung cấp những kỹ năng bán hàng và kỹ năng tổ chức bán hàng.

43. Thực tập tốt nghiệp (Báo cáo thực tập tốt nghiệp)

Thực tập tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh quốc tế có thể là một trong các học phần chủ yếu sau đây: Quản trị kinh doanh quốc tế, Quản trị ngoại thương, Quản trị cung ứng, Giao nhận – vận tải và bảo hiểm, Marketing quốc tế...

44. Khóa luận tốt nghiệp

4TC

Khóa luận tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh quốc tế có thể là một trong các học phần chủ yếu sau đây: Quản trị kinh doanh quốc tế, Quản trị ngoại thương, Quản trị cung ứng, Giao nhận – vận tải và bảo hiểm, Marketing quốc tế...

45. Quản trị vận hành

2TC

Học phần được chia thành 7 chương với thời lượng 30 tiết bao gồm các chương về tổng quan về quản trị sản xuất và điều hành, thiết kế quy trình và công nghệ, bố trí mặt bằng, công suất và hoạch định tổng hợp, quản lý tồn kho, sản xuất theo J.I.T và sản xuất tinh giản. Cuối cùng sinh viên sẽ nắm được thế nào là điều độ trong sản xuất.

46. Chuyên đề tốt nghiệp ngành kinh doanh quốc tế

2TC

Chuyên đề tốt nghiệp Quản trị kinh doanh quốc tế có thể là một trong các học phần chủ yếu sau đây: Quản trị kinh doanh quốc tế, Quản trị ngoại thương, Quản trị cung ứng, Giao nhận – vận tải và bảo hiểm, Marketing quốc tế...

9.5. Thực tập tốt nghiệp

Sinh viên đi thực tập tốt nghiệp trong thời gian ít nhất 12 tuần tại một doanh nghiệp kinh doanh có quan hệ với nước ngoài, các loại hình hoạt động như: công ty kinh doanh xuất nhập khẩu, công ty thương mại trong nước, doanh nghiệp sản xuất...gồm tất cả các phòng ban hay bộ phận chức năng (Nhân sự, Kế toán, Tài chính, Marketing...). Sinh viên thực tập thực hiện các công việc thực tế như một nhân viên của doanh nghiệp. Kết thúc thời gian thực tập, sinh viên phải viết một Báo cáo thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp. Nếu không được làm khóa luận tốt nghiệp, sinh viên trở lại trường học bổ sung các học phần sau: Nghiệp vụ hải quan và làm một chuyên đề tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

10.1. Đối với các đơn vị đào tạo

- Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.
- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

- Chuẩn bị kỹ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng kí các học phần.
- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.
- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

10.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.
- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập: cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.
- Tổ chức cho sinh viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại xưởng, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

10.3. Kiểm tra, đánh giá

- Giảng viên và cố vấn học tập phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của sinh viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà.
- Phải tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, đánh giá học phần để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Giảng viên phải thực hiện đúng quy chế của học chế tín chỉ.
- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

10.4. Đối với sinh viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ.
- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.

- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.
- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar.
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

CHỦ TỊCH

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO